

LẠM PHÁT VÀ TĂNG TRƯỞNG LẠM PHÁT Ở VIỆT NAM

(Tiếp theo kỳ số 03)

TS. Phan Văn Tinh*

3. Sự vận dụng các học thuyết về lạm phát ở các nước đang phát triển.

Phần lớn các nước đang phát triển vận dụng các học thuyết về lạm phát một cách linh hoạt phù hợp với thực tiễn của từng nước. Ví dụ, ở các nước Châu Mỹ La Tinh có học thuyết "lạm phát cơ cấu". Các học giả theo học thuyết này cho rằng lạm phát là một trạng thái tất yếu trong tiến trình phát triển kinh tế xã hội, mà nguyên nhân là do sự mất cân đối giữa các ngành, các lĩnh vực; mất cân đối giữa cung và cầu; không đồng viên đầy đủ và sử dụng có hiệu quả các yếu tố tích cực trong nền kinh tế. Học thuyết "lạm phát cơ cấu" đã phân hóa cơ chế lạm phát trong điều kiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế như: Các nước đang phát triển thực hiện công nghiệp hóa nền kinh tế. Quá trình công nghiệp hóa đã chuyển dịch nguồn vốn trong nền kinh tế, làm phát sinh những thay đổi trong sản xuất và tiêu dùng và làm tăng giá cả và hệ quả là tăng khối lượng tiền tệ trong lưu thông. Các nhà kinh tế theo học thuyết "Lạm phát cơ cấu" cho rằng để kiểm chế lạm phát trước hết phải thay đổi cơ cấu

kinh tế theo hướng đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế một cách cân đối và hài hòa, huy động tối đa nguồn lực để đẩy mạnh sản xuất. Họ cho rằng chỉ áp dụng các biện pháp tài chính - tiền tệ - giá cả sẽ không giải quyết được dứt điểm lạm phát. Đặc biệt, một số học giả theo học thuyết "Lạm phát cơ cấu" khẳng định rằng, hạn chế tin dụng- tiền tệ mà không có thay đổi cơ cấu kinh tế thích hợp thì có thể dẫn đến tình trạng khủng hoảng trong nền kinh tế.

Như vậy, các nhà kinh điển theo học thuyết Keynes và các học giả theo học thuyết cơ cấu có quan điểm giống nhau ở chỗ, cần phải dùng lạm phát để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nhưng khác với học thuyết Keynes, các học giả theo thuyết cơ cấu cho rằng, một số ngành, lĩnh vực phát triển với những tốc độ khác nhau và, vì vậy, sẽ làm phát sinh sự mất cân đối giữa các ngành, các lĩnh vực đó. Trong trường hợp này nếu duy trì giá cả cố định lâu dài có nguy cơ sẽ bùng nổ lạm phát khi "điều kiện" chín mùi. Với quan điểm như vậy, họ chủ trương phải đầu tư mạnh

vào những "điểm yếu" của nền kinh tế, thậm chí bằng biện pháp nới lỏng tiền tệ, để tạo thế cân bằng trong nền kinh tế là nền tảng để ổn định giá trị đồng tiền.

4. Lạm phát ở Việt Nam - Những vấn đề cần bàn.

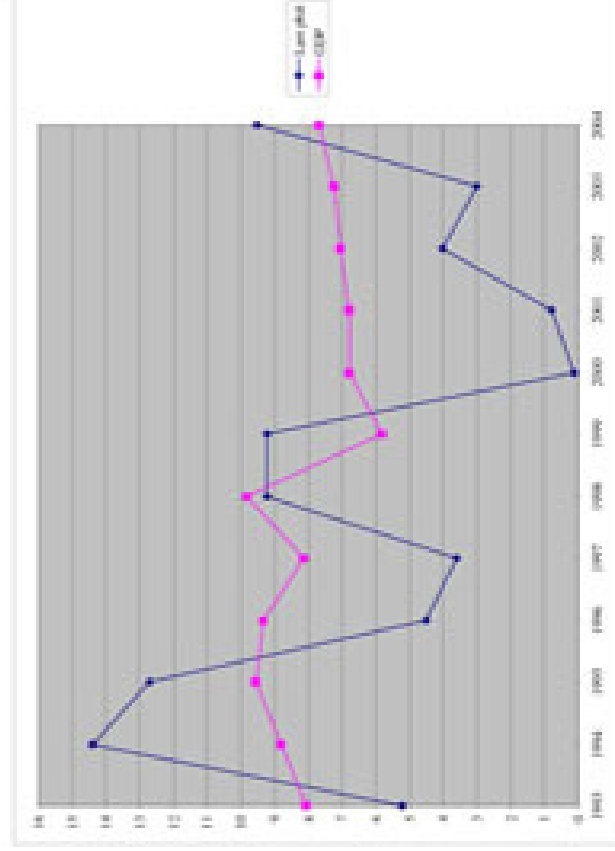
Trong phần nghiên cứu này, tác giả sử dụng số liệu trong tài liệu Hội thảo khoa học của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) năm 2002; tổng kết cơ chế quản lý trong lĩnh vực tiền tệ và cải cách hệ thống Ngân hàng Việt Nam (NHVN) qua 10 năm đổi mới, năm 1999; tài liệu Hội thảo khoa học của NHVN qua các giai đoạn lịch sử, năm 2001 và một số tài liệu, báo chí khác.

Theo lý thuyết, giữa tỷ lệ lạm phát và tỷ lệ tăng trưởng nền kinh tế ở bất kỳ quốc gia nào cũng có mối tương quan thuận. Song không phải lúc nào thực tiễn cũng trùng khớp với lý thuyết. Trong những thời kỳ nhất định tỷ lệ thuận này không theo quy luật tinh tiến. Quan sát thực trạng kinh tế Việt Nam từ năm 1993 - 2004 có thể thấy rõ điều đó. (Xem bảng số liệu và đồ thị dưới đây)

Quan hệ giữa tăng trưởng và lạm phát ở Việt Nam

Năm	1993	1994	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004
Lạm phát %	5,20	14,40	12,70	4,50	3,60	9,20	9,20	0,10	0,80	4,00	3,00	9,50
GDP%	8,07	8,80	9,54	9,34	8,12	5,80	4,80	6,80	6,80	7,04	7,24	7,7

Viện IASS(*)



Số liệu cho thấy rằng thời kỳ năm 1993-1995 lạm phát năm 1993 thấp hơn tăng trưởng GDP nhưng bước sang năm 1994, 1995 lạm phát tăng vọt, trong khi GDP vẫn giữ gần bằng mức 1993. Các năm 1996 - 1998 thì tình hình ngược lại. Thời kỳ 2000 - 2003 tỷ lệ lạm phát luôn thấp hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế nhưng đến năm 2004 giá cả tăng mạnh.

Quan sát các năm 2001 - 2004 ta thấy rằng chỉ tiêu GDP được thực hiện thấp hơn hoặc gần bằng mục tiêu đề ra, trong khi đó chỉ tiêu về lạm phát thấp nhiều so với mục tiêu. Riêng năm 2004 thực tế lạm phát vượt chỉ tiêu đề ra trong khi GDP thực hiện trong phạm vi mục tiêu dự kiến. Ở đây có vấn đề cần nói. Đó là giữa điều hành chính sách tiền tệ và mục tiêu kinh tế chưa có độ bám sát cao. Chẳng hạn, năm 2003, mục tiêu lạm phát là 5% với tăng trưởng là 7,5% nhưng tốc độ tăng trưởng thực hiện chỉ được 7,24% trong khi lạm phát thực tế là 3%. Giá sử chúng ta sử dụng công cụ của chính sách tiền tệ một cách hữu

hiệu để kích thích đầu tư thì GDP thực hiện có thể là 7,5% như mục tiêu đã đề ra, hoặc cao hơn nữa và tỷ lệ lạm phát có thể là 4% hoặc 5% - trong mục tiêu của Chính phủ đề ra.

Tôi cho rằng, đối với nền kinh tế của Việt Nam hiện nay hầu hết các nhà kinh tế đều nắm bắt được những vấn đề sau đây:
- Đốt mức chúng ta thời gian qua đã đạt được những thành tựu khá quan, nhưng những thành tựu và tiến bộ đã đạt được chưa đủ để vượt ra khỏi tình trạng nước nghèo và kém phát triển (theo báo cáo của Ban chấp hành TW Đảng khóa VIII). Chính vì vậy, phát triển nền kinh tế với tốc độ nhanh là phù hợp, trong đó xác định một tỷ lệ lạm phát có cơ sở khoa học, sát với tình hình thực tiễn (bao hàm hết các yếu tố có thể phát sinh ảnh hưởng đến lạm phát), có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế là hết sức cần thiết.

- Nền kinh tế của Việt Nam đang mở cửa, sẽ chịu tác động nhiều bởi các yếu tố bên ngoài như: Giá cả nguyên vật liệu, chính sách phát triển của các nước, tỷ giá,... Những yếu tố này

có thể phát sinh ngoài dự đoán về mặt thời gian cũng như mức độ. Ngoài ra nền kinh tế nông nghiệp của chúng ta chịu ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh nhiều.

- Tình minh bạch nền kinh tế chưa cao. Giá cả sản phẩm, hàng hóa chịu nhiều khoản chi phí không liên quan đến việc tạo giá thành sản phẩm.

- Tham nhũng và thất thoát trong nền kinh tế là một vấn đề lớn. Chỉ trong năm 2004 ngành Công An đã phát hiện và điều tra 7137 vụ án kinh tế, làm rõ mức độ thiệt hại trên 500 tỷ đồng. Tỷ lệ thất thoát ở các dự án phổ biến là từ 5-10%, có dự án thất thoát lên tới 40-50% (theo báo Pháp luật số 5 ngày 06 tháng 01 năm 2005). Tham nhũng và lãng phí là yếu tố đầu vào làm tăng giá hàng hóa vật tư, đồng thời là yếu tố tăng chi phí ngân sách. Cả hai có vai trò "ức cựa" trong việc làm tăng giá cả, nhưng không được đề cập và dự báo trước khi hoạch định chính sách kinh tế.

- Tôn tại trong mối quan hệ giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài chính quốc gia. Chi phí ngân sách vượt dự kiến trong điều kiện thâm hụt là tác nhân quan trọng đẩy giá cả hàng hóa tăng nhanh. Tăng lương suất lao động sẽ làm tăng chi phí ngân sách, tác động mạnh đến giá cả hàng hóa từ hai phía là người tiêu dùng (người hưởng lương) và nhà sản xuất. Ngoài ra, giá cả tăng còn do tâm lý của người dân khi có những thông tin về tăng lương, phá giá đồng bản tệ, chủ trương của Nhà nước về bất động sản đầu tư...

- Tổ chức hoạt động của hệ thống Ngân hàng thương

mại của Việt Nam còn nhiều bất cập. Tài chính nhiều doanh nghiệp còn yếu; nhiều doanh nghiệp hoạt động kinh doanh chủ yếu bằng vốn vay tín dụng. Vì vậy, các công cụ của chính sách tiền tệ khi áp dụng để kìm hãm lạm phát sẽ không phát huy được hiệu ứng tức thời mà có độ trễ lớn.

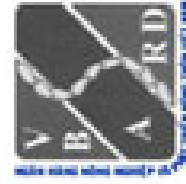
- Tuy nhiên, khi lạm phát xảy ra các cơ quan hữu quan còn nhiều lúng túng. Đơn cử lạm phát năm 2004; Khi 8 tháng đầu năm lạm phát đã đạt tới mức 8.3% cao hơn mục tiêu của Quốc hội đề ra cho cả năm (5%), thế nhưng các ý kiến về thực trạng đang diễn ra của nhiều chuyên gia kinh tế, nhiều chính sách vẫn chưa thống nhất. Nhiều người cho rằng vẫn chưa có lạm phát. Đó là việc giá tiêu dùng tăng.

Nguyên nhân lạm phát là do chi phí đẩy... Và kết quả là lạm phát cả năm vượt 2 con số (Theo tài liệu thống kê).

-Tôi cho rằng, để quản lý một cách hữu hiệu quá trình phát triển của nền kinh tế cũng như lạm phát, Hội đồng tiền tệ quốc gia phải có Ban chuyên trách (bao gồm các chuyên gia tổng hợp của tài chính, các chuyên gia hoạch định chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước và Bộ Kế hoạch và Đầu tư) có chức năng và nhiệm vụ nghiên cứu, theo dõi, dự báo một cách thường xuyên và cảnh báo một cách kịp thời. Ủy ban chuyên trách đó sẽ là cơ quan phân tích và xác định những nguyên nhân tác động đến việc tăng giá (lạm phát) và đề ra các biện pháp

thích hợp để chống lạm phát một cách hữu hiệu.

- Đã đến lúc chúng ta cần thống nhất với nhau một điểm là các nhà khoa học có thể tranh luận, đưa ra các tư tưởng ý kiến khác nhau về lạm phát, nhưng khi những ý kiến tranh luận đó chưa được vận dụng vào một chủ trương một quyết sách cụ thể, thì những quyết định hiện hành của Chính phủ là nên tăng để các cơ quan hữu quan thực thi. Hiện nay, ở Việt Nam chúng ta chỉ có thuật ngữ là lạm phát mà chưa có sự phân biệt về lạm phát cơ bản và lạm phát chung. Vì vậy, mức lạm phát 9.5% năm 2004 là mức lạm phát chính thức của Việt Nam. Nhìn thẳng vào bản chất sự việc để xử lý các vấn đề sẽ phát sinh là hành động cần thiết ■



NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN VIỆT NAM

AGRIBANK
CHI NHÁNH PHÚ NHUẬN

Số 207B Hoàng Văn Thụ, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM
ĐT: (84.8) 9972568 - 9972567. Fax: (84.8) 9971524
Email: agribankpn@vnn.vn - Website: www.agribankphubn.vn



Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh Phú Nhuận nhận tiền gửi của các tổ chức và cá nhân bằng đồng Việt Nam và Ngoại tệ với các hình thức phong phú, thủ tục đơn giản, nhiều loại kỳ hạn, lãi suất hấp dẫn; Cho các tổ chức và cá nhân vay vốn ngân hàng, trung hạn và dài hạn bằng VND, USD và lãi hấp dẫn, thủ tục nhanh gọn.
Đặc biệt Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận còn cung cấp cho quý khách hàng nhiều dịch vụ Ngân hàng hiện đại:

THANH TOÁN

- Chuyển tiền điện tử, thực hiện thanh toán trong phạm vi cả nước thông qua mạng lưới các Chi nhánh NHNN&PTNT Việt Nam.
- Thực hiện thanh toán quốc tế: TT, D/P, D/A,... Thông qua hệ thống SWIFT.

THẺ ATM

- Rút tiền mặt.
- Chuyển tiền.
- Thông tin tài khoản.
- Thanh toán dịch vụ.

THẺ TÍN DỤNG

- NH ứng trước tiền cho khách hàng.
- Mức tiền ứng trước tối đa 50 triệu VND.
- Thanh toán tiền hàng, dịch vụ và
- Lãi suất hợp lý.

PHONE BANKING

- Tất cả Quý khách hàng là cá nhân, tổ chức có tài khoản tiền gửi thanh toán, tiết kiệm tại NHNN&PTNT Phú Nhuận đều có thể đăng ký sử dụng Phone Banking.

- Sử dụng dịch vụ này Quý khách chỉ cần gọi điện thoại tới số 1900545454 sẽ nhận được nhiều thông tin mới nhất về số dư TK, giao dịch, và các

WESTERN UNION

- Mạng lưới chi trả tiêu hối toàn cầu.
- Không qua trung gian.
- Chuyển tiền nhanh, thời gian 15 phút.
- Không cần mở tài khoản.
- Người gửi chỉ trả phí một lần.
- Chi trả bằng USD hoặc VND.

CÁC DỊCH VỤ KHÁC

- Mua bán Ngoại tệ.
- Đại lý Bảo hiểm.
- Thu hộ, chi hộ theo yêu cầu của khách hàng.
- Tư vấn đầu tư, tài chính.
- Thực hiện ủy nhiệm chi trả tiền lương cho các cơ quan, doanh nghiệp

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách